

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (gọi tắt là *Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030*), Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Thúc đẩy phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

b) Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai các nhóm mục tiêu, nhiệm vụ, mô hình Đề án 06 với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đến năm 2030, triển khai ứng dụng rộng rãi các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng các dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, kết nối, liên thông với các CSDL quốc gia. Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin của thành phố, ứng dụng Hue-S trên cơ sở kết nối, xác thực, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành thành phố.

d) Tầm nhìn đến năm 2035, hướng tới việc xây dựng một chính quyền phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số; các CSDL quốc gia với dữ liệu dân cư là hạt nhân được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên CSDL thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh,... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số; văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ; tiếp tục kế thừa và phát huy các kết quả tích cực, đạt được từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử từ giai đoạn 2026 - 2030, hướng đến năm 2035.

b) Đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (*5 trụ cột trọng tâm: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống*), bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, phân công nhiệm vụ đảm bảo 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền*” và có cơ chế kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đo lường kết quả thực hiện.

c) Thể chế, chính sách phải đi trước, tạo nền móng vững chắc: Chủ động trong việc hoàn thiện các văn bản pháp luật, các quy trình nghiệp vụ, đảm bảo quy định phải đi đôi với thực tế. Đồng thời, đảm bảo nguồn lực tài chính, con người tương xứng với tốc độ phát triển.

d) Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh điện tử, thẻ căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

đ) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ: Quan điểm, chủ trương xuyên suốt trong quá trình thực hiện phải “*lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, vừa là mục tiêu vừa là động lực của chuyển đổi số*”; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “*mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số*”; góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

e) Quá trình triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, gắn với việc khai thác, kết nối, sử dụng dữ liệu dân cư đảm bảo an ninh an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

a) Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố (*hoàn thành trong tháng 5/2026*); hàng năm, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06. Tổ chức Hội nghị triển khai, sơ kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

b) Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06; chủ động làm việc tại các sở, ngành, địa phương để nắm tình hình, kết quả, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo yêu cầu (*thực hiện thường xuyên*).

c) Duy trì tổ chức giao ban, kiểm đếm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 định kỳ và đột xuất để đánh giá thực trạng, chỉ đạo triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tiếp theo đạt hiệu quả (*thực hiện định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm và đột xuất*).

d) Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo thành phố, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (*gọi tắt là Tổ Công tác*) (*thực hiện thường xuyên*).

đ) Tăng cường học tập kinh nghiệm, đối ngoại với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, các địa phương được đánh giá cao trong triển khai thực hiện Đề án 06 để nghiên cứu, tiếp thu, đẩy mạnh các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá (*thực hiện thường xuyên*).

2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp

2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Rà soát, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực liên quan chuyển đổi số, Đề án 06; ban hành các văn bản hướng dẫn, tháo gỡ các điểm nghẽn, cơ chế thúc đẩy, giám sát trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ phát triển công dân số, xã hội số, kinh tế số, chính phủ số.

- Tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia; tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất đăng nhập một lần truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.

2.2. Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tập trung thực hiện việc tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, trong đó: thực hiện công bố thông tin có trong các

CSDL; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung; triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng các hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, TTHC để tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

2.3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung triển khai các không gian thử nghiệm thực tế (*sandbox*) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá, sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng và bộ dữ liệu mở, ẩn danh về dân cư, căn cước, định danh.

- Đẩy mạnh triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, thủ tục; ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics và thương mại điện tử.

- Triển khai các giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh, như “*Mô hình bản sao số*”, “*Mô hình địa điểm số*” kết nối, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, CSDL địa điểm, gắn với dữ liệu khác.

2.4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, mô hình Đề án 06 gắn với dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, như: (1) Lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo luật, pháp lệnh, văn bản quy phạm pháp luật; (2) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (3) Định danh xác thực điện tử; (4) Thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết TTHC; (5) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên ứng dụng VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả ASXH; (6) Kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả.

- Triển khai việc tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số theo quy định.

- Triển khai các nhiệm vụ cung cấp đầy đủ các công cụ, điều kiện để công dân thực hiện các tiện ích trên môi trường số, như: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán,...

- Triển khai các cơ chế khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định; hỗ trợ nhóm yếu thế trong việc tiếp cận các dịch vụ số (*người cao tuổi; người khuyết tật; người dân vùng sâu, vùng xa; người ít có khả năng tiếp cận công nghệ số*).

- Đẩy mạnh tuyên truyền về kỹ năng số của công dân, xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ phù hợp với từng nhóm đối tượng; triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; triển khai các tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

2.5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Xây dựng, hoàn thiện các CSDL đảm bảo tiêu chí “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, để phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác liên thông; phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế dữ liệu. Nghiên cứu, triển khai giải pháp

ứng dụng các CSDL quốc gia, dữ liệu chuyên ngành cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ TTHC. Hoàn thiện nền tảng hạ tầng, đáp ứng triển khai Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thành phố, kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia; CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ phân tích, chỉ đạo điều hành và tích hợp trên VNeID.

- Triển khai số hóa trên nền tảng dùng chung của thành phố, đảm bảo đủ điều kiện công bố, có giá trị khai thác, sử dụng, tạo ra giá trị kinh tế, nâng cao hiệu quả quản trị và thúc đẩy sáng tạo trên Công dữ liệu mở của thành phố.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (*NDOP* và *LDOP*).

2.6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Rà soát, nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; kết nối, khai thác, chia sẻ với CSDLQG về DC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai Nền tảng số Giám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ của thành phố, Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương gắn với Đề án 06.

- Triển khai ứng dụng Bản đồ số dân cư; xây dựng Trợ lý ảo, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành.

2.7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tập trung đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng tài khoản ASXH; tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện chi trả ASXH, thiện nguyện, hiến máu và các hoạt động ASXH khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai việc rà soát, xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh xác thực điện tử, thiết bị xác minh di động,... phục vụ tra cứu, xác minh thông tin, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2.8. Bảo đảm an ninh mạng

- Triển khai Trung tâm Giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin tập trung (*SOC*) thành phố; rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh an toàn thông tin của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh xác thực điện tử.

2.9. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Thanh tra, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*).

(có Phụ lục danh mục các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ Đề án 06 hằng năm do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương có liên quan. Ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính phối hợp Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030.

IV. KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc chung

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

2. Hình thức khen thưởng

- Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố trực tiếp chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại kế hoạch này.

3. Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trực tiếp làm việc với các sở, ngành, địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Các sở, ngành, địa phương:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch triển khai và triển khai, thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ trước ngày 14 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an thành phố để tổng hợp, báo cáo.

5. Giao Công an thành phố là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, nắm tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị; định kỳ tập hợp, báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố (*qua Công an thành phố*) xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06);
- Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT và các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 thành phố;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Công an thành phố, TAND thành phố;
- Thuế thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9;
- UBND các phường, xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang